

**THÔNG TƯ**  
**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp**  
**phí sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt**

*Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật đường sắt ngày 14 tháng 6 năm 2005;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật phí và lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 14/2015/NĐ-CP ngày 13/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đường sắt;*

*Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Quyết định số 84/2007/QĐ-TTg ngày 11/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ về phương thức và mức thu phí, giá thuê sử dụng đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế,*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư để chạy tàu (sau đây gọi là kết cấu hạ tầng đường sắt).

2. Thông tư này áp dụng đối với các doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt; cơ quan thuế và các tổ chức, cá nhân khác liên quan đến thu, nộp phí sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt.

3. Không thu phí đối với việc sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt phục vụ cho các mục đích sau đây:

- a) Kiểm tra, sửa chữa, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt;
- b) Phục vụ phòng chống lụt bão và cứu hộ, cứu nạn đường sắt;
- c) Phục vụ nhu cầu quốc phòng và an ninh quốc gia.

## **Điều 2. Người nộp phí**

Doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt khi sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt để chạy tàu phải nộp phí sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt theo quy định tại Thông tư này.

## **Điều 3. Mức thu phí**

Mức phí sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt được xác định là 8% trên doanh thu kinh doanh vận tải đường sắt.

## **Điều 4. kê khai, nộp phí**

1. Doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt thực hiện kê khai, nộp phí theo tháng, quyết toán năm theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 19 và khoản 2 Điều 26 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ; nộp 100% số tiền phí vào ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương) theo chương, mục, tiểu mục của Mục lục ngân sách nhà nước.

2. Doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt được hạch toán khoản tiền phí sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt phải nộp vào chi phí hợp lý của hoạt động kinh doanh vận tải đường sắt khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

## **Điều 5. Tổ chức thực hiện và điều khoản thi hành**

1. Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

2. Thay thế các nội dung liên quan đến phí sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt quy định tại Thông tư số 21/2008/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn phương thức và mức thu phí, giá thuê sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư.

3. Các nội dung khác liên quan đến thu, nộp, chứng từ thu, công khai chế độ thu phí không đề cập tại Thông tư này được thực hiện theo quy định tại Luật phí và lệ phí; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí; Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ; Thông tư số 153/2012/TT-BTC ngày 17 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn giải quyết. /.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Kiểm toán nhà nước;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Thuế, Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ CST (CST 5). (140)



**Vũ Thị Mai**